

Bản án số: 38/2019/HS-PT

Ngày 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái và ông Nguyễn Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Tiến P do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Tiến P, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và con bà Hoàng Thị B (đều đã chết); có vợ là Lê Thị C, sinh năm 1954 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1981); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1945 (anh trai ruột của bị cáo P); Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh S - Luật sư văn phòng luật sư số 1 - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Lê Văn E là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Bùi Văn G, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có mặt)

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/9/2018, Bùi Tiến P, sinh năm 1950, trú tại thôn N, xã T, huyện V đi xe đạp từ nhà mình đến trước quán bán hàng của bà Lê Thị H, sinh năm 1955 ở ngã tư thôn N, xã T, huyện V để mua sung về làm dưa. Do quên mang tiền nên P xuống xe và dắt xe quay đầu đi về lấy tiền. Lúc này, anh Bùi Văn G, sinh năm 1980 là người ở cùng thôn với P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe VISION, màu sơn đen biển kiểm soát 19P1- 181.96 đi đến gần vị trí xe đạp của P thì P nói "Mày định đâm chết tao à". Thấy vậy, anh G dừng xe mô tô lại rồi giữa P và anh G xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại dẫn đến cãi chửi nhau. Trong khi mâu thuẫn xảy ra, P nhặt một viên gạch vỡ (loại gạch chỉ đỏ có 02 lỗ kích thước dài 10,5cm, rộng 9cm, dày 5,5cm) trên mặt đường ở gần chân cột điện giáp góc ngã tư thôn N - xã T, đi đến đứng phía sau lưng anh G (lúc này anh G vẫn đang ngồi trên xe mô tô), P dùng một tay vòng qua cổ anh G, tay còn lại P cầm viên gạch nêu trên đập một phát trúng vào vùng đầu phía sau bên trái làm anh G bị thương chảy máu. Sau đó anh G được anh Bùi Chí Ninh, sinh năm 1986, là người cùng thôn đưa đến Trạm y tế xã T sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Lạc Việt ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc điều trị đến ngày 04/10/2018 thì ra viện.

Ngày 01/10/2018, Cơ quan Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với Bùi Văn G. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 417/TgT ngày 26/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng cằm sau bên trái, kích thước nhỏ xấp: 02% (Mục 1 phần I chương 9).

- Cơ chế hình thành vết thương: có thể là do vật tày có cạnh gây nên.

- Hiện tại: Thương tích đã mô tả trên không ảnh hưởng đến các chức năng bộ phận trên cơ thể và không để lại di chứng.

Thương tích đã mô tả trên không có trong danh mục để lại cố tật.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

- Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT- BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y- Pháp y tâm thần là 02% (Hai phần trăm).

* Kết luận khác: Không có.

Quá trình điều tra xác định Bùi Tiến P đã từng điều trị tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Trung ương và Bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, ngày 16/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với Bùi Tiến P. Ngày 14/11/2018, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc có Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 78/2018/PYTT, kết luận:

1. Bùi Tiến P, sinh năm 1950, ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh Động kinh, có rối loạn tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/9/2018, Bùi Tiến P bị bệnh Động kinh có rối loạn tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Bùi Tiến P bị bệnh Động kinh có rối loạn tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Cùng ngày 14/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thông báo kết luận giám định tâm thần cho Bùi Tiến P biết. P đồng ý với kết luận giám định tâm thần nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Bùi Văn G yêu cầu Bùi Tiến P bồi thường thương tích cho anh với tổng số tiền là 49.576.500đ gồm các khoản như sau: Tiền sơ cứu vết thương tại trạm y tế xã T 280.000đ; Chi phí điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt 4.196.500đ; Tiền thuê xe tắc xi 300.000đ; Tiền ăn của anh G và người đi nuôi là 10 ngày x 50.000 đ/ngày = 500.000đ; Tiền mất thu nhập của anh G 10 ngày (05 ngày điều trị tại bệnh viện và 05 ngày sau khi ra viện) x 300.000đ/ngày = 3.000.000đ; Tiền công của người đi nuôi 05 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ; Tiền thuốc mua khi ra viện: 300.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ; Tiền tổn hại về sức khỏe: 20.000.000đ.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 05/3/2019 bị cáo Bùi Tiến P đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V nộp số tiền 5.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Với N dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tiến P 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách là 01 năm 04 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tiến P cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 357; Điều 468; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bùi Tiến P phải bồi thường cho anh Bùi Văn G số tiền 25.946.500đ. Xác nhận bị cáo Bùi Tiến P đã nộp số tiền 5.000.000đ tại của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, số tiền còn lại bị cáo Bùi Tiến P phải bồi thường tiếp 20.946.500đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 3 năm 2019, người bị hại Bùi Văn G có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Bùi Tiến P. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại Bùi Văn G vẫn giữ nguyên N dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của của người bị hại Bùi Văn G trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về N dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tiến P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như N dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày giữa bị cáo Bùi Tiến P với người bị hại Bùi Văn G dẫn đến hai bên xảy ra cãi chửi nhau vào khoảng 09 giờ ngày 29/9/2018. Trong lúc cãi chửi nhau, bị cáo Bùi Tiến P dùng viên gạch vỡ là vật có tính sát thương cao đập vào vùng đầu phía sau gây thương tích cho người bị hại Bùi Văn G.

Theo kết luận giám định số 417/TgT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định người bị hại Bùi Văn G bị thiệt hại 02% sức khỏe.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khác quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm đó là thương tích của người bị hại và hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho người bị hại để xét xử bị cáo Bùi Tiến P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

[4] Xét việc kháng cáo của người bị hại Bùi Văn G đề nghị tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Bùi Tiến P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Tiến P là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước bị nhiễm chất độc da cam được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; hiện nay bị cáo đã cao tuổi, khi thực hiện tội phạm và hiện nay bị cáo có bệnh theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đối chiếu quy định của pháp luật bị cáo Bùi Tiến P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, q, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Tiến P 08 tháng tù cho hưởng án treo là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Do vậy không có căn cứ tăng hình phạt và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nên kháng cáo của người bị hại Bùi Văn G không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về kháng cáo đề nghị tăng bồi thường của người bị hại Bùi Văn G; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Bùi Tiến P đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại trái pháp luật nên phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo Bùi Tiến P gây thương tích làm cho

người bị hại Bùi Văn G 02% sức khỏe mà anh G yêu cầu phải bồi thường tổng số tiền là 49.576.500đ là không phù hợp thực tế thiệt hại xảy ra. Toàn bộ những thiệt hại của người bị hại Bùi Văn G đã được Tòa án cấp sơ thẩm tính toán, xem xét bao gồm: Tiền sơ cứu tại Trạm y tế xã T 250.000đ; Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt 4.196.500đ; Tiền thuê xe taxi 300.000đ; Tiền mất thu nhập của anh G 10 ngày x 200.000đ/ngày = 2.000.000đ; Tiền công người đi nuôi 5 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 10 mức lương cơ sở là 13.900.000đ; Tiền mua thuốc khi ra viện 300.000đ và Tiền bồi dưỡng sức khỏe 4.000.000đ. Tổng cộng tất cả các khoản Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Tiến P phải bồi thường cho người bị hại Bùi Văn G số tiền 25.946.500đ là hoàn toàn phù hợp với thực tế thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo chấp nhận bồi thường thêm cho người bị hại Bùi Văn G thành tổng số tiền là 30.000.000đ. Xét thấy việc chấp nhận bồi thường của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Bùi Văn G về tăng hình phạt và ghi nhận sự tự nguyện về bồi thường dân sự; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến P 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tiến P cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 357; Điều 468; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện về bồi thường của bị cáo Bùi Tiến P về bồi thường cho anh Bùi Văn G số tiền 30.000.000đ. Xác nhận bị cáo Bùi Tiến P đã nộp số tiền 5.000.000đ tại của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, số tiền còn lại bị cáo Bùi Tiến P phải bồi thường tiếp cho anh G là 25.000.000đ.

Kể từ ngày người bị hại Bùi Văn G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Tiến P không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Bùi Tiến P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V;
- THA huyện V;
- UBND xã T, V, VP;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn